TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N

Bản án số:67/2024/HNGĐ - ST
Ngày 30/9/2024.
(*V/v:ly hôn, tranh chấp nuôi con*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu, ông Hà Quang Văn.
Thư ký phiên toà: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa bà Đinh Thị Ngần - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2024/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Đinh Thị L, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N.
Bị đơn anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N.
Chị L vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt; anh V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày: tôi và anh Nguyễn Tiến V kết hôn với nhau vào ngày 27/12/2019 tại UBND xã Đ, huyện N, trước khi kết hôn chúng tôi có tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện, không do ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống ở thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N. Vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên hay cãi nhau, xúc phạm nhau. Đến tháng 5 năm 2023 do mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng nên tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại cùng thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N sinh sống, kể từ đó vợ chồng tôi sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Tiến V. Về con chung: chúng tôi có 02 con chung là các cháu Nguyễn Khánh K, sinh ngày 25/3/2021 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 12/01/2024. Khi ly hôn, tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Y, còn cháu Nguyễn Khánh K thì giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản và công nợ chung: tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 5, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến V. Về con chung: giao cháu Nguyễn Khánh K, sinh ngày 25/3/2021 cho anh Nguyễn Tiến V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 12/01/2024 cho chị Đinh Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Nguyễn Khánh K, Nguyễn Như Y đủ 18 tuổi. Chị L và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Về án phí: chị Đinh Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Nguyễn Tiến V có địa chỉ tại thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện N áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Tiến V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi cưới hai người sinh sống tại thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo sự trình bày của chị L cũng như qua xác minh tại cơ sở là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến tháng 05 năm 2023 vì vợ chồng có mâu thuẫn nặng không thể khắc phục, nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ cùng thôn sinh sống, kể từ đó đến nay

vợ chồng họ sống ly thân hoàn toàn, không quan tâm gì đến nhau nữa. Bản thân chị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị không còn thương yêu anh V nữa; còn anh V dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh V lại không lên Tòa án làm việc và tham gia phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh V cũng không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Tiến V đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị L, xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Tiến V có 02 con chung là các cháu Nguyễn Khánh K, sinh ngày 25/03/2021; Nguyễn Như Y, sinh ngày 12/01/2024. Xét chị L và anh V đều khỏe mạnh, có khả năng lao động tạo ra thu nhập, thấp nhất cũng tương đương mức thu nhập trung bình ở địa phương là khoảng 200.000 đồng/ngày, đều không vi phạm đạo đức, lối sống trong việc nuôi dạy con chung, nên cả chị L và anh V đều có đủ điều kiện nuôi con. Xét cháu Nguyễn Như Y còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng; còn cháu Nguyễn Khánh K thì giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là thỏa đáng và cũng phù hợp với ý kiến của nguyên đơn. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị L và anh V không có yêu cầu nên không buộc chị L, anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị L và anh V không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

[5] Về án phí: chị Đinh Thị L phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến V.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Khánh K, sinh ngày 25/3/2021 cho anh Nguyễn Tiến V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 12/01/2024 cho chị Đinh Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Nguyễn Khánh K, Nguyễn Như Y đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Tiến V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Đinh Thị L phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện N theo biên lai số BLTU/23/0001264, ngày 23/5/2024.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Toà án tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS N;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Quốc